| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 21-10-2019
V/v: Li hôn giữa chị T và anh N.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Vũ Thị Mai Hương

*Các thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thu

Ông Lại Văn Tùng

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Thị Thu Hường

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:***

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 20/2019/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi li hôn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 452/2019/HNGĐ-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2019/QĐXX-PT ngày 10/10/2019 giữa các đương sự:

**+ Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1993

ĐKHKTT: Số 6 phố P khu tái định cư Đ - xã L - TP N - tỉnh Nam Định

Hiện cư trú: Thôn V - xã N - huyện H - tỉnh Ninh Bình

**+ Bị đơn**: Anh Hồ Xuân N, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Số 6 phố P khu tái định cư Đ - xã L - TP N - tỉnh Nam Định

**+ Người kháng cáo:** Bị đơn Anh Hồ Xuân N

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Chị Phạm Thị Thu T trình bày: Chị và Anh Hồ Xuân N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An - thành phố Nam Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm, không hòa hợp về lối sống tính cách, không nói chuyện được với nhau. Do bạn chị có nhắn tin vào nửa đêm, anh N không tin tưởng chị nên đã nhiều lần đánh chị vì vậy hai bên vẫn tiếp tục bất hòa không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với Anh Hồ Xuân N.

Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Bảo T sinh ngày 26/8/2017. Hiện nay cháu T đang sống với chị ở Ninh Bình. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân của công ty cổ phần đầu tư và thương mại sợi Lam Giang ở Ninh Bình với mức thu nhập khoảng 4 triệu đồng đến 5 triệu đồng/1 tháng.

Về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Anh Hồ Xuân N xác nhận về điều kiện, thời gian kết hôn, con chung theo lời trình bầy của chị T là đúng. Anh trình bầy: Vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng không lớn, do chị T đề nghị ly hôn và nhận tin nhắn với người lạ khác giới vào nửa đêm nên anh bức xúc có chửi, đánh vợ, anh thừa nhận việc làm này của anh là sai. Anh đề nghị Tòa án hòa giải đối với hai vợ chồng còn nếu chị T cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hồ Bảo T và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh là lái xe chở hàng thuê cho chủ hàng với mức thu nhập khoảng 10.000.000 VND/tháng. Anh Hồ Xuân N cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ và nghĩa vụ chung của vợ chồng.

Tại biên bản xác minh quan hệ hôn nhân và con chung của đương sự, đại diện chính quyền địa phương nơi chị T và anh N cư trú đã xác nhận: Quá trình chung sống chị T và anh N mâu thuẫn cụ thể như thế nào do tổ trưởng ở xa nơi cư trú và hai bên không báo cáo nên không nắm rõ. Chị T và anh N có 01 con chung là

Hồ Bảo T sinh năm 2017. Nay chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh N, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 452/2019/HNGĐ-ST ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định - tỉnh Nam Định, đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa Chị Phạm Thị Thu T và Anh Hồ Xuân N.

2. Về nuôi con chung: Giao cho Chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hồ Bảo T sinh ngày 26/8/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Anh Hồ Xuân N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị Thu T và Anh Hồ Xuân N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 03/9/2019, Anh Hồ Xuân N có đơn kháng cáo về phần con chung, anh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Bảo T sinh ngày 26/8/2017, do Chị Phạm Thị Thu T không đủ điều kiện để nuôi con.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Anh Hồ Xuân N giữ nguyên nội dung kháng cáo và đưa ra các lý do cho rằng chị T không có việc làm ổn định, chị T lại có ý định đi tu, bản thân chị T không biết giao tiếp với những người xung quanh nên không đủ khả năng nuôi dạy con, nơi chị T đang ở hiện nay môi trường bụi bặm không đảm bảo cho trẻ nhỏ sinh sống. Anh N có thu nhập ổn định, mọi chi phí nuôi dưỡng con chung từ nhỏ đến nay đều do anh chi phí. Vì vậy anh N đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh.

- Chị Phạm Thị Thu T có quan điểm không nhất trí với kháng cáo của anh N vì hiện nay chị đang đi làm công nhân may ở gần nhà có thu nhập ổn định, chị đang ở cùng bố mẹ đẻ có chỗ ở ổn định, cháu Hồ Bảo T hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ, đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung kháng cáo, xét thấy Anh Hồ Xuân N cũng không đưa ra được lý do, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, bản thân cháu Hồ Bảo T còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm giao con cho chị T nuôi dưỡng là hợp pháp, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Anh Hồ Xuân N. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.Về án phí xử theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của bị đơn Anh Hồ Xuân N làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự tố tụng phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo thấy: Chị Phạm Thị Thu T và Anh Hồ Xuân N tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc An - TP Nam Định vào ngày 18/5/2016 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị T và anh N có 01 con chung là cháu Hồ Bảo T sinh ngày 26/8/2017, hiện nay cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ pháp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm anh N không đưa ra được những tài liệu, chứng cứ có căn cứ pháp lý để chứng minh việc chị T không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì vậy Hội đồng xét xử thấy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Anh Hồ Xuân N.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Anh Hồ Xuân N phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo - kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 BLTTDS; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 148 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH.

1. Không chấp nhận kháng cáo của Anh Hồ Xuân N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Về nuôi con chung: Giao cho Chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hồ Bảo T sinh ngày 26/8/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Phạm Thị Thu T không yêu cầu Anh Hồ Xuân N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Xuân N phải có nghĩa vụ giao cháu Hồ Bảo T cho Chị Phạm Thị Thu T nuôi dưỡng.

Chị Phạm Thị Thu T và Anh Hồ Xuân N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Hồ Xuân N phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc anh N đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002476 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh N đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Mai Hương**

***Nơi nhận:***
- VKS tỉnh NĐ
- TAND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tòa DS.